Tóm lược 1

Bài thực hành 18 – 2 dạng thức biến thể đầu tiên

A – Anh chị hãy đặt các từ sau đây ở dạng thức thuộc cách và sau đó thực hiện phần phiên dịch...

τοῦ ἀγγέλου thiên sứ	τοῦ ἀδελφοῦ người anh em	τοῦ ἀνθρώπου con người, người đó	τοῦ ἀποστόλου vị sứ đồ
του ἄρτου bánh mì	τοῦ διδασκάλου vị thầy	τοῦ δούλου người nô lệ, người tôi tớ	τοῦ θανάτου cái chết, sự chết
τοῦ θεοῦ Đức Chúa Trời	τοῦ κόσμου thế gian, thế giới	τοῦ κυρίου vị chúa tể	τοῦ λαοῦ dân sự, dân chúng
τοῦ λόγου lời, ngôi lời	τοῦ νόμου luật pháp	τῆς ὁδοῦ con đường	τοῦ οἴκου căn nhà
τοῦ οὐρανοῦ trời, tầng trời	τοῦ ὀφθαλμοῦ con mắt	τοῦ ὄχλου đám đông	τοῦ Παύλου Phao-lô
τοῦ Πέτρου Phi-e-rơ	τοῦ υἱοῦ đứa con trai	τοῦ φαρισαίου người Pha-ri-si	τοῦ χριστοῦ Đấng Christ

B - Anh chị hãy đặt các từ sau đây ở dạng thức thuộc cách và sau đó thực hiện phần phiên dịch các thể từ này ở giống trung...

τοῦ δαιμονίου ma quỉ	τοῦ ἔργου công việc	τοῦ εὐαγγελίου Phúc Âm
τοῦ ἱεροῦ đền thờ	τοῦ πλοίου chiếc thuyền	τοῦ προβάτου chiên con
τοῦ σαββάτου ngày sa-bát	τοῦ σημείου dấu hiệu (điềm)	τοῦ τέκνου đứa trẻ

C - Anh chị hãy đặt các từ sau đây ở dạng thức thuộc cách và sau đó thực hiện phần phiên dịch các từ ở giống cái theo dạng thức biến thể đầu tiên...

τῆς ἀγάπης tình yêu thương	τῆς ἀληθείας lẽ thật (chân lý)	τῆς ἁμαρτίας tội lỗi	τῆς ἀρχῆς sự khởi đầu (sự bắt đầu)
τῆς ἀσθενείας bệnh tật	τῆς βασιλείας vương quốc, sự trị vì	τῆς γῆς trái đất	τῆς γλώσσης tiếng nói (ngôn ngữ), cái lưỡi

τῆς δικαιοσύνης sự công chính, công lý	τῆς δόξης sự vinh hiển, sự vinh quang	τῆς εἰρήνης hòa bình	τῆς ἐντολῆς mệnh lệnh, điều răn
τῆς ἐξουσίας thẩm quyền	τῆς ζωῆς sự sống	τῆς ἡμέρας ngày	τῆς καρδίας trai tim (tấm lòng)
τῆς κεφαλῆς cái đầu	τῆς οἰκίας căn nhà	τῆς φωνῆς tiếng nói	τῆς ψυχῆς sự sống

D - Anh chị hãy đặt các từ sau đây ở dạng thức thuộc cách và sau đó thực hiện phần phiên dịch các các thể từ này ở giống đực...

τοῦ βαπτιστοῦ người làm lễ báp-têm	τοῦ Ἰωάννου Giăng	τοῦ μαθητοῦ người môn đồ
τοῦ προφήτου nhà tiên tri	τοῦ στρατιώτου người lính	τοῦ Ἰούδα Giu-đa, Giu-đe

E - Phiên dịch các thể thức động từ sau đây...

Tôi nghe	Anh (chị) biết - ngôi thứ 2 s.ít	Anh ấy (chị ấy) có - ngôi thứ 3 s.ít	Chúng tôi lấy, nhận lấy,
Anh chị nói – ngôi thứ 2 s.nh	Họ (anh chị ấy) tin – ngôi thứ 3 s.nh	Anh ấy (chị ấy) làm lễ báp-têm - ngôi thứ 3 s.ít	Anh chị thấy
Tôi viết	Anh (chị) ở - sinh sống - ngôi thứ 2 s.ít	Anh ấy (chị ấy) lấy, nhận lấy - ngôi thứ 3 s.ít	Chúng tôi tin
Anh chị nghe – ngôi thứ 2 s.nh	Anh ấy (chị ấy) nói - ngôi thứ 3 s.ít	Anh chị biết – ngôi thứ 2 s.nh	Họ (anh chị ấy) thấy – ngôi thứ 3 s.nh

F - Phiên dịch các thể thức ở thì hiện tại chủ động của động từ chập lại sau đây...

Tôi tìm kiếm	Tôi yêu thích, tôi yêu thương	Tôi biện minh	Tôi là
Anh (chị) gọi, kêu gọi - ngôi thứ 2 s.ít	Anh ấy (chị ấy) nói - ngôi thứ 3 s.ít	Chúng tôi làm chứng	Anh chị đi dạo (thả bộ) – ngôi thứ 2 s.nh
Họ (anh chị ấy) làm – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) yêu thích, yêu thương – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) đóng đinh trên thập tự giá	Họ (anh chị ấy) hỏi, đòi hỏi – ngôi thứ 3 s.nh

Anh ấy (chị ấy) nhìn thấy, xem xét - ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) biện minh (xưng công chính) - ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) hỏi (đòi hỏi) - ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) hỏi (đòi hỏi) - ngôi thứ 3 s.ít
Chúng tôi biện minh (xưng công chính)	Anh (chị) làm chứng - ngôi thứ 2 s.ít	Anh chị hỏi (đòi hỏi) – ngôi thứ 2 s.nh	Anh chị hỏi (đòi hỏi) – ngôi thứ 2 s.nh

G - Phiên dịch các thể thức động từ sau đây, ở thể thức trung bình hay thụ động...

Tôi đến	Tôi vào, bước vào	Tôi đi ra, bước ra ngoài	Tôi làm việc
Tôi được ban phước	Tôi được yêu thương	Tôi được bày tỏ	Tôi được ban phước
Anh (chị) đến - ngôi thứ 2 s.ít	Anh (chị) được ban phước - ngôi thứ 2 s.ít	Họ (anh chị ấy) đến – ngôi thứ 3 s.nh	Họ (anh chị ấy) làm việc – ngôi thứ 3 s.nh
Họ (anh chị ấy) được bày tỏ – ngôi thứ 3 s.nh	Anh ấy (chị ấy) được bày tỏ - ngôi thứ 3 s.ít	Anh ấy (chị ấy) được yêu thương - ngôi thứ 3 s.ít	Họ (anh chị ấy) được yêu thương – ngôi thứ 3 s.nh
Anh ấy (chị ấy) trở nên - ngôi thứ 3 s.ít	Anh chị đến – ngôi thứ 2 s.nh	Họ (anh chị ấy) đi ra (bước ra) – ngôi thứ 3 s.nh	Chúng tôi đi vào, bước vào